

Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ

Hòa An, ngày 23 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị T**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: **Xóm B, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.**

Bị đơn: **Anh Nông Văn A**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: **Xóm Xóm B, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Phan Thị T** và anh **Nông Văn Anh**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Phan Thị T** và anh **Nông Văn A** tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Các đương sự xác nhận vợ chồng có 02 (Hai) con chung.

1. **Nông Trường G**, sinh ngày 11/6/2005;
2. **Nông Thị Kim C**, sinh ngày 09/3/2007.

Hai bên đương sự thỏa thuận, sau khi ly hôn chị **Phan Thị T** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là **Nông Thị Kim C** cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh **Nông Văn A** không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung **Nông Thị Kim C**. Đối với con chung **Nông Trường G** đã thành niên, các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Cả hai bên đương sự cùng thừa nhận vợ chồng có tài sản chung và vay nợ chung nhưng đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị **T** và anh **A** mỗi người phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Chị **T** và anh **A** đều sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nhưng cả chị **T** và anh **A** không làm đơn xin miễn án phí theo đúng quy định nên cả hai phải chịu án phí. Tuy nhiên, chị **T** tự nguyện nộp án phí cả phần của anh **A**, tổng cộng chị **T** phải nộp 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào

số tiền 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại biên lai số 0001402 ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Chị **Phan Thị T** được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- NHCSXH huyện Hòa An;
- UBND xã Ngũ Lão;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

- VKSND huyện Hoà An;

(Đã ký)

Lục Thị Út